TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 26-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thời và ông Võ Cư

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hiển – kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/ HSST ngày 14/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T – sinh ngày 02 tháng 12 năm 2000 tại huyện H, tỉnh Bình Định

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A – sinh năm 1975 và bà Ngô Thị K - sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hành chính và hình sự; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 01 năm 2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

- Anh Phan N – sinh năm 1988. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.Có mặt

- Anh Nguyễn Văn L- sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

Người làm chứng:

- Anh Phùng Chí T – sinh 1998

Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 07/01/2019, Nguyễn Đức T – sinh ngày 02 tháng 12 năm 2000 ở T, P, Y đang ở nhà thì Phùng Chí T (Sinh năm 1998 ở D, P, Y, tên thường gọi là N) liên lạc với T qua mạng xã hội Facebook và hỏi T biết ai có ma túy không bán cho T 500.000đ. T nhớ lại còn một gói ma túy khoảng 500.000đ của Phan N (sinh năm 1988, trú tại T, P) cho T, thì T đồng ý bán ma túy cho T với số tiền như trên. T nói đang bận việc, lát nữa T gọi thì mang đến cho T. Vì vậy nên T đến nhà của N (gần nhà T) lấy một gói ma túy ở lỗ gạch chuồng heo mang về nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T điện thoại cho T bảo T mang ma túy đến nhà cho T. T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô BKS: 76H1-300.03 mang một gói ma túy đến nhà T. Khi đến nhà T, T dựng xe ngoài sân rồi đi ra phía sau nhà T, lúc này T ở trong nhà, T đi cửa sau vào gặp T, khi T chuẩn bị bán ma túy cho T thì bị lực lượng Đồn Biên phòng Sa Huỳnh phát hiện và kiểm tra trên người Nguyễn Đức T có một túi (gói) ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng, T khai nhận, tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông là ma túy đá, T mang đến bán cho T với số tiền 500.000đ nhưng chưa kịp bán thì bị bắt, kiểm tra trong người của Phùng Chí T thu giữ 500.000đ, T khai nhận số tiền trên để mua ma túy của T nhưng chưa kịp mua thì bị bắt. Đồn biên phòng Sa Huỳnh tiến hành niêm phong các vật chứng đã thu giữ.

Kết luận giám định số 114/KLGĐ-PC09 ngày 09/01/2019 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chất rắn, dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong bì niêm phong gửi giám định có khối lượng là 0,15gam có Methamphetamine; hàm lượng Methamphetamine là 48,6%. Do dó khối lượng Methamphetamine tinh chất có trong 0,15 gam mẫu gửi giám định là 0,072 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Tại Cáo trạng số: 10/ CT - VKS ngày 13/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đã truy tố Nguyễn Đức T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ đề nghị Hội đồng xét xử áp khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng, có gắn một ống thủy tinh và 01 (một) ống nhựa màu trắng; 01 (một) kéo nhỏ bằng kim loại; 01 (một) ống hút ngắn bằng nhựa màu trắng, bên trong không có gì; 01 (một) ông hút ngắn bằng nhựa màu trắng – xanh, một đầu bịt kín một đầu nhọn.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 150.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân, trả lại cho anh Phan N số tiền 3.000.000đồng

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo đựng trong 01 (một) bì niêm phong có các chữ ký giáp lai của Mai Thanh D, Ngô Thanh H, Nguyễn Đức T và ba dấu tròn giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Phổ.

Bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo,

những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, kiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy để có tiền mua ma túy sử dụng nên ngày 07/ 01/2019 có hành vi bán ma túy cho anh Phùng Chí T thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Theo kết luận giám định số 114/KLGĐ-PC09 ngày 09/01/2019 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định chất thu giữ của bị cáo khi bán cho Phùng Chí T: Chất rắn, dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 1,15gam có Methamphetamien, hàm lượng Methaphetamin là 48,6%. Do đó khối lượng Methaphetamin tinh chất có trong 0,15gam mẫu gửi giám định là 0,072 gam. Methaphetamin là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT323, Nghị định 73/2018/ NĐ-Cp ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Vì vậy hành vi của bi cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[3] Xét bị cáo là công dân Việt Nam có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về pháp luật và xã hội. Bị cáo đủ điều kiện để nhận thức được rằng ma túy là một tệ nạn xã hội nhưng do nghiện ma túy để có tiền tiếp tục sử dụng ma túy nên đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự địa phương. Để có thời gian cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội nên cần xử bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[4] Tuy nhiêm sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với Phùng Chí T, người đã liên lạc với Nguyễn Đức T để mua ma túy nhằm mục đích sử dụng. Tuy nhiên T chưa thực hiện được hành vi mua ma túy.

Vì vậy không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phùng Chí T về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[6] Đối với Phan N, người mà Nguyễn Đức T khai là đã cho T một gói ma túy. Quá trình điều tra, Phan N khai có một đối tượng ở Đà Nẵng cho N một gói ma túy, nhưng N không sử dụng mà đem cho Nguyễn Đức T vào ngày 25/12/2018, sau đó T sử dụng vào mục đích gì thì N không biết. Qua các tài liệu đã thu thập không đủ cơ sở chứng minh Phan N đồng phạm với Nguyễn Đức T và cũng không đủ cơ sở chứng minh hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phan N.

[7] Đối với đối tượng ở Đà Nẵng, người đã cho Phan N một gói ma túy. Tuy nhiên Phan N không biết nhân thân, lai lịch người này như thế nào. Vì vậy không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[8] Việc xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng, có gắn một ống thủy tinh và 01 (một) ống nhựa màu trắng; 01 (một) kéo nhỏ bằng kim loại; 01 (một) ống hút ngắn bằng nhựa màu trắng, bên trong không có gì; 01(một) ông hút ngắn bằng nhựa màu trắng – xanh, một đầu bịt kín một đầu nhọn.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 150.000đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân, trả lại cho anh Phan N số tiền 3.000.000đồng;

- Tịch thu sung công quy nhà nước 01 điện thoại động của bị cáo chứa trong 01 một) bì niêm phong có các chữ ký giáp lai của Mai Thanh D, Ngô Thanh H, Nguyễn Đức T và ba dấu tròn giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Phổ.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2019 giữa Công an huyện Đức Phổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Phổ.

[9] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổi sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2019.

Về xử lý vật chứng**:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng, có gắn một ống thủy tinh và 01 (một) ống nhựa màu trắng; 01 (một) kéo nhỏ bằng kim loại; 01 (một) ống hút ngắn bằng nhựa màu trắng, bên trong không có gì; 01 (một) ông hút ngắn bằng nhựa màu trắng – xanh, một đầu bịt kín một đầu nhọn.

- Tịch thu sung công qũy nhà nước 01 điện thoại động của bị cáo chứa trong 01 (một) bì niêm phong có các chữ ký giáp lai của Mai Thanh D, Ngô Thanh H, Nguyễn Đức T và ba dấu tròn giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Phổ.

- Trả lại cho bị cáo một giấy chứng minh nhân dân số 212848097 mang tên Nguyễn Đức T

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Phổ.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 150.000 đồng và trả lại cho anh Phan N số tiền 3.000.000đồng. Số tiền này hiện đang tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1043763.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/20416/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Đức T chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức T, anh Phan N, anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS công an huyện Đức Phổ;
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Phổ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Kha